



Trên trâu (Nguồn: <http://quadinhphotocontest.com>).

## HÌNH ẢNH CON TRÂU TRONG ĐỜI SỐNG TINH THẦN NGƯỜI VIỆT

Đào Thái Sơn\*

**V**iệt Nam là quốc gia thuộc nền văn minh lúa nước từ rất lâu đời. Trong nền văn minh này có vô vàn yếu tố, nhưng hai yếu tố quan trọng bậc nhất đối với người nông dân không gì khác là **đất** và **nước**. Nếu như nước là do trời ban thì đất muốn trồng tía được phải trải qua công đoạn cải tạo, xử lý. Và trong công đoạn này, ngoài sức người thì phải dựa vào sức vật là chủ yếu. Mà sức vật thì đâu gì khác là sức của trâu. Cho nên từ rất xa xưa, hình ảnh con trâu luôn gắn liền với công việc mùa màng là vậy. Và cũng vì quá quen thuộc, gần gũi, am hiểu nên hình ảnh con trâu đã đi vào đời sống tinh thần người Việt một cách hết sức tự nhiên và phong phú.

Trong lời ăn tiếng nói hằng ngày, hình ảnh con trâu xuất hiện với tần suất khá cao, ở lời trọng lời khinh đều có. Kinh nghiệm của nhà nông bao giờ con trâu cũng là *đầu cơ nghiệp* nên phải biết bảo vệ, chăm sóc trâu cho đàn hoàng tử tể thì cơ nghiệp mới phát triển, và tương tự cũng có câu *"Làm ruộng không trâu như làm giàu không thóc"*. Con trâu coi vậy mà rất khôn, không bao giờ đi lạc ngõ, nên mới

có câu *"Lạc đường nắm đuôi chó, lạc ngõ nắm đuôi trâu"*. Đẻ phá đi tư tưởng trọng nam khinh nữ, người xưa nói *"Ruộng sâu trâu nái không bằng con gái đầu lòng"*, bởi người con gái đầu lòng thường rất có trách nhiệm với gia đình, lại mau nhò cậy, đỡ đần mọi việc cho cha mẹ, cho nên *"ruộng sâu trâu nái"* cũng không sánh bằng là vậy. Trâu là con vật rất khỏe, nên ai có sức vóc hơn người thì được ví von là *"Khỏe như trâu"*. Thanh niên tuổi trưởng thành thường rất sung sức nên mới nói *"Mười bảy bẻ gãy sừng trâu"*. Làm ăn thì phải tính toán, tính toán rất quan trọng, sai một con số nhỏ có thể gây ra tác hại, hậu quả lớn, nên mọi người thường nhắc nhở *"Sai con toán, bán con trâu"...*

Người vụng về, làm cái gì hư hại cái đó thì bị chê *"Đến đâu chết trâu đến đấy"*. Kẻ hung ác thì bị gọi là bọn *"Đầu trâu mặt ngựa"*. Kẻ hay gièm pha, ganh tỵ, ghen ghét người có tài năng hoặc được ưu ái hơn mình thì bị so sánh như *"Trâu cọt ghét trâu ăn"*. Kẻ liều lĩnh chẳng biết sợ gì thì hóm hình với câu *"Trâu già đầu nệ dao phay"*. Người cùng nhà, cùng tổ chức mà hay cự cãi, gây sự thì khác nào *"Trâu trắng trâu đen"*. Chê giễu những kẻ có thói tham lam hoặc lợi dụng sự suy yếu của người khác để trục

\* Châu Thành, Tây Ninh.



lợi thì có “*Trâu khỏe không ai mặc cả, trâu ngã lấm kê cầm dao*”. Những người lớn tuổi nhưng lại thích làm ra vẻ trẻ trung có phần lỗ bịch thì bị chỉ trích là “*Cua sừng lấm ghé*”. Những bậc bề trên, kẻ có quyền thế tranh giành lợi ích với nhau thì những kẻ dưới, kẻ phụ thuộc bị vạ lây, thiệt hại lây khác nào “*Trâu bò đánh nhau ruồi muỗi chết*”. Nói điều hay cho kẻ đầu óc dần độn thì khác nào “*Đàn khảy tai trâu*”. Những kẻ xấu thường tìm nhau để câu kết, cùng nhau làm bậy thì bị chỉ trích “*Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã*”...

Thành ngữ, tục ngữ có liên quan đến trâu rất nhiều và rất nhiều. Nhưng trong ca dao, bài tỏ lòng biết ơn trâu, thương trâu thì có lẽ chỉ có:

“*Trâu ơi ta bảo trâu này:*

*Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta.*

*Cày cày giữ nghiệp nông gia,*

*Ta đây trâu đấy, ai mà quản công.*

*Bao giờ cây lúa còn bông,*

*Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn”*.

là hay nhất.

Mặc dù trâu góp phần công sức rất lớn để làm ra lúa gạo cho con người hưởng thụ, nhưng phần của trâu thì chỉ được ít rơm rạ, còn chủ yếu là cỏ. Chuyện trâu ăn cỏ, có sự tích rằng: Xưa, Ngọc hoàng Thượng đế tạo ra loài người, muốn cho loài người no đủ nên mới sai một vị thần xuống trần gian gieo hai bao hạt lúa để cho người và một bao hạt cỏ cho súc vật. Nhưng vị thần này tắc trách, xuống tới trần gian thấy cái gì cũng đẹp cũng mê nên sinh ra lú lẫn, quên mất lời dặn của Ngọc hoàng. Ông gieo tới hai bao hạt cỏ mà chỉ có một bao hạt lúa. Khi về đến Thiên đình, nhận ra việc làm sai trái thì cô đã trần lan dưới cõi trần rồi. Ngọc hoàng tức giận đầy ông ta xuống trần gian làm kiếp con trâu, ăn khi nào hết cỏ thì về trời phục mệnh... Ngày nay ở một số đền chùa cổ còn thờ vị thần mình người đầu trâu là vậy! Trong các chùa ngoài tượng vị thần đầu trâu mình người còn có tranh Thập Ngưu Đồ. Bộ tranh gồm mười bức vẽ mười con trâu, lần lượt qua từng bức họa, trâu đen trở trắng dần dần, trắng từ trên đỉnh đầu, lan dần xuống mình, rồi tới tận chót đuôi. Qua đó là tượng trưng cho phép tiệm tu của nhà Phật. Theo phép tiệm tu thì phải rất nhiều công phu mới tiến lên được từng nấc thang giác

ngộ. Nhờ công phu, cái tâm vọng lần hồi cạn lợc được trần cấu mà sáng lần lên, cũng như nhờ được diu dắt mà con trâu hoang lâu ngày chầy tháng thuần thực lần và trắng lần lớp da đen dơ bẩn.

Trâu ăn thì bao giờ cũng nhoi, bởi vì chỉ có một hàm răng dưới, không có hàm trên. Để giải thích vấn đề này, người xưa sáng tạo ra câu chuyện *Trí khôn của ta đây*. Câu chuyện bề ngoài là giải thích hiện tượng lông da cộp có vằn, trâu thì chỉ có một hàm răng, nhưng cốt lõi của nó là đề cao trí khôn của con người. Trí khôn là tài sản vô giá, là niềm tự hào của con người, chúng tỏ được sự vượt trội của con người so với các giống loài khác. Trí khôn sẽ giúp cho con người có thể xử lý được các tình huống nguy hiểm, khó khăn. Và qua đó cũng ngầm khuyên con người phải biết vận dụng trí khôn của mình đúng nơi đúng chỗ và hợp lý.

Trong văn học Trung đại Việt Nam có bài *Vịnh Trâu già* rất nổi tiếng của cụ Nguyễn Khuyến. Chuyện là năm 1902, vua Thành Thái ra Hà Nội khánh thành cầu Đu-me. Các bậc khoa bảng và các quan chức từ cấp tỉnh trở lên đều phải đến bái yết. Nguyễn Khuyến cũng phải đến. Trong đoàn đi cùng vua có nhiều người không ra gì nên làm cho Nguyễn Khuyến cảm thấy khó chịu. Nên khi làm lễ chào, Nguyễn Khuyến cứ lúng túng, chần chừ. Bị Thành Thái quở, Nguyễn Khuyến lấy lí do là mình già nua, mù loà, chậm chạp để chống chế cho qua chuyện. Vua phạt ông phải làm bài thơ để tạ lỗi. Và Nguyễn Khuyến đã viết:

“*Một năm xương khô, một năm da  
Bao nhiêu cái ách đã từng qua  
Đuôi khom biếng vậy Diên Đan hóa  
Tai nặng buồn nghe Nịch Tử ca  
Sớm thả vườn Đào chơi đùng đình  
Tối về thôn Hạnh thờ nghi nga  
Có người toan giết tô chuông mới  
On đức vua Tề lại được tha”*.

Trong bài thơ này tác giả đã sử dụng nhiều điển tích để bày tỏ lòng mình như: Diên Đan - Tướng nước Tề thời Chiến Quốc. Khi quân Tề bị quân Yên vây khốn, Diên Đan cho buộc giáo mác vào sừng trâu, buộc rom tằm đầu vào đuôi trâu rồi châm lửa. Đàn trâu bị nóng,



cứ vậ xông vào quân Yên. Ninh Tử tức Nịch Thích thời Xuân Thu, có tài nhưng không biết đến. Ông làm nghề chần trâu, thường gõ vào sừng trâu mà hát, lời hát nói lên chí lớn của mình. Sau đó, Quán Trọng dùng ông làm tướng nước Tề, giúp Tề Hoàn Công dựng nên nghiệp bá. Vườn Đào, thôn Hạnh là nhắc tới Vũ Vương đánh Trụ, dùng trâu bò làm phương tiện vận tải. Diệt Trụ xong, ông ra lệnh ba năm cấm giết trâu bò, sớm cho vào ăn ở vườn Đào, tối cho về nghỉ ở thôn Hạnh. Ôn đức vua Tề là nhắc tới tích Tề Tuyên Vương thấy lính dắt trâu đi qua trước thềm. Vương hỏi thì biết họ dắt trâu đi giết để lấy máu tô chuông, bèn ra lệnh tha trâu, không giết.

Trong văn hóa lễ hội có liên quan đến trâu, thì có *Lễ hội Chọi trâu* ở Đồ Sơn và *Lễ hội Đâm trâu* ở Tây Nguyên là tiêu biểu hơn cả. Lễ hội Chọi trâu diễn ra vào ngày mùng 10 tháng 8 âm lịch ở khu vực biển Đồ Sơn - Hải Phòng. Ca dao xưa có câu.

*"Dù ai buôn đâu, bán đâu  
Mồng mười tháng tám chọi trâu thì về  
Dù ai bận rộn trăm bề  
Mồng mười tháng tám nhớ về chọi trâu".*

Về sự tích chọi trâu, *Đại Nam nhất thống chí* có chép "*Ở xã Đồ Sơn huyện Nghi Dương, chân núi có đền Thủy Thần. Tương truyền người vùng ấy ban đêm đi qua dưới đền, thấy có hai con trâu chọi nhau, cho nên hàng năm, ngày mồng mười tháng tám có mở lễ hội chọi trâu*". Có thể nói, Lễ hội Chọi trâu ở đây có sự giao thoa giữa những yếu tố văn hoá nông nghiệp đồng bằng với văn hoá cư dân ven biển. Bên cạnh đó là gắn liền việc thờ cúng Thủy Thần của địa phương, thể hiện bản sắc văn hóa, tinh thần cùng thể chất đặc biệt của người dân miền biển phải luôn đối diện với bão tố để mưu sinh.

Lễ hội *Chọi trâu* đối với người dân ở đây là rất quan trọng, trâu thắng cuộc là vinh dự lớn của làng. Nên để chuẩn bị cho lễ hội, người nuôi trâu đã phải lựa chọn rất công phu trong việc tìm và nuôi dưỡng trâu, chăm sóc kỹ lưỡng trong khoảng một năm. Đầu tiên là cử người có nhiều kinh nghiệm đi khắp nơi để

mua trâu được con trâu vừa ý. Kinh nghiệm lựa chọn trâu lưu truyền phải là những con trâu được khỏe mạnh, da đồng, lông mọc, một khoang bốn khoáy, hàm đen, có ức rộng, cổ tròn dài và hơi thu nhỏ về phía đầu, lưng càng dày, càng phẳng có khả năng chống chịu được đòn của đối phương. Háng trâu phải rộng nhưng thu nhỏ về phía hậu càng nhọn càng quý. Sừng trâu phải đen như mun, đầu sừng vênh lên như hai cánh cung, giữa hai sừng có túm tóc hình chóp trên đỉnh đầu là khoáy tròn, hai sừng phải nhọn. Mắt trâu phải đen, tròng mắt phải đỏ... Nói chung là có rất nhiều yếu tố để thành một con trâu chiến tốt. Công việc luyện trâu cũng rất công phu không kém. Trâu phải tập chạy, lội bùn, leo núi, thích nghi với những biến đổi thời tiết nhằm nâng sức chịu đựng, dẻo dai. Trước khi chọi phải vót sừng nhọn, tập cho trâu dạn trước đông người, không sợ âm thanh huyên náo, màu sắc rực rỡ... Trâu đại diện cho làng ra chọi được gọi là Ông Trâu. Nhưng Ông Trâu dù thắng hay thua, sau khi kết thúc lễ hội, cũng đều được mổ thịt tế trời đất, cầu mùa màng thuận hoà, mong cầu sẽ gặp nhiều điều may mắn trong năm.

Lễ hội Đâm trâu ở Tây Nguyên có ở nhiều dân tộc khác nhau như người Ba Na, Gia Rai, Mạ, Cor, Ê Đê... Lễ hội Đâm trâu không diễn ra vào một ngày cố định, bởi đây là một lễ hội nhằm mục đích tế thần linh hoặc những người đã có công thành lập buôn làng, ăn mừng chiến thắng, ăn mừng mùa màng bội thu hay ăn mừng các sự kiện quan trọng khác... Người chủ trì lễ hội bao giờ cũng là một già làng. Trước đó, buôn làng chọn một con trâu khỏe mạnh đưa đi tắm rửa sạch sẽ và cho ăn uống no nê rồi đem buộc bằng sợi dây mềm nhưng rất chắc quanh cổ trâu. Trước khi đâm trâu, người chủ trì lễ đọc lời khẩn cầu xin Yang, mời Yang xuống ăn thịt trâu, uống rượu cần và cúng hồn lúa. Khi người chủ lễ khẩn xong thì đội công chiêng bắt đầu diễn tấu xung quanh nơi cây nêu cột trâu, đám đông dự lễ mỗi lúc một phấn khích. Người đâm trâu thường là một chàng trai tay cầm cây lao bịt sắt, tay cầm dao dài để chặt khủy chân và đâm trâu lấy máu trét vào cây nêu để tế Yang. Con trâu bị giết được đem xẻ thịt nhỏ chia cho các nhà trong buôn làng cùng hưởng. Lễ hội Đâm trâu tựu trung là thể hiện lòng tôn kính của

1. *Sđđ*, bản dịch Hoàng Văn Lâu, tr.1257.



người dân với Yang, cảm ơn Yang đã phù hộ cho họ một mùa màng bội thu, cuộc sống ấm no, nhà nhà mạnh khỏe. Qua đó cầu mong mọi điều tốt đẹp sẽ đến trong năm mới. Nghi lễ Đâm trâu được tổ chức rất trang trọng, thể hiện sự thiêng liêng trong tín ngưỡng dân gian của đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng cao Tây Nguyên.

Nếu như người Hải Phòng có lễ Chọi trâu, người Tây Nguyên có lễ Đâm trâu thì người Thái có tục *cúng Vía trâu*, mong cầu cho trâu được mạnh khỏe, không bị hổ ăn thịt. Người Lự, người Bố Y có tục *cúng Tạ ơn trâu*. Người Khmer ở Tây Ninh cũng có nghi thức *cúng Tạ ơn trâu* sau lễ Nhập Hạ. Trước đây, các làng Khmer làm ruộng rẫy chưa sử dụng máy móc như bây giờ, mà đa phần phải nhờ sức trâu cày bừa, kéo xe chuyên chở, cù cây... mọi thứ. Mỗi năm, sau lễ Nhập Hạ là nhà nào có nuôi trâu đều tổ chức lễ cúng tạ ơn. Trâu được dẫn ra sông suối tắm cho sạch sẽ bùn đất, sau đó dẫn về nhà cho tắm lại nước hoa và tổ chức nghi thức cúng. Người chủ lễ khẩn cho trâu được mạnh khỏe và qua đó cũng nói lời cảm ơn tới trâu đã giúp đỡ gia đình làm lụng vất vả để có cái ăn, không bị đói kém... Có thể nói tục cúng tạ ơn trâu là một nét đẹp và hết sức nhân văn của nhiều đồng bào dân tộc. Nó không những phản ánh đời sống tâm linh mà còn gửi thông điệp về tình yêu thương chan hòa giữa con người và muôn loài muôn vật.

Trâu là con vật không những quen thuộc, gần gũi mà còn rất hữu ích trong mọi công việc của nhà nông. Chính vì vậy mà hình ảnh con trâu đã từ lâu đi vào đời sống tinh thần của nhiều dân tộc từ Bắc tới Nam. Và nó trở thành một biểu tượng của sức mạnh, bền bỉ, dẻo dai và lòng kham nhẫn, hiền lành của ngàn năm văn hóa Việt Nam □

## DĨA BÁNH ÍT NGÀY TẾT

Hồng Khuyên\*

*Bánh cá môm, sao em kêu rằng bánh ít?*

*Trầu cá chợ, sao em gọi là trầu không?*

Người dân miền Tây Nam Bộ không ai lạ câu hỏi khó của người bình dân mỗi khi nhắc đến tên gọi của loại bánh quen thuộc này.

Không như ở các vùng miền khác, bà con ở đồng bằng sông Cửu Long gói bánh ít theo dạng hình tháp. Trong ngày Tết, cùng với những đòn bánh tét thường không thể thiếu thứ bánh này. Ông bà thường bảo cho con cháu nghe như vậy.

Chuyện kể rằng: theo tích xưa, người con gái út của vua Hùng Vương thứ 6 đã làm ra loại bánh mới để dâng lên vua cha trong dịp Tết đầu năm. Chiếc bánh là một sự kết hợp độc đáo giữa hình thức gói của bánh chung và nguyên liệu của bánh dầy, tên *bánh ít* là dân gian quen gọi thân mật thứ bánh do nàng Út làm ra. Cách lý giải thứ hai là dựa vào tục *lễ hỏi dâu* của các cặp vợ chồng mới cưới ở vùng đất Trung Bộ và Nam Bộ, chiếc bánh do tự tay cô dâu làm ra là món quà *của ít lòng nhiều* thể hiện tấm lòng hiếu thảo của cô gái để cúng tổ tiên và biểu cha mẹ. Cũng có người giải thích rằng phải gọi là *bánh ếch* vì hình dạng của nó giống... *con ếch*. Gọi trại mãi từ *ếch* ra... *ít*.

Bánh ít ngon là bánh dẻo nhưng không dính răng, cắn một miếng đầu lưỡi sẽ thấy ngay vị ngọt của đường, vị thơm của nếp, vị béo của dừa hoặc vị bùi của đậu và mùi thơm của lá chuối, tất cả hòa quyện tạo một cảm giác khoái khẩu và rất đặc sắc. Để có được những cái bánh ngon như vậy, vấn đề quyết định là ngay từ khâu lựa nếp. Nếp gói bánh ít phải là nếp rất không lộn với gạo. Thường thì khi lựa nếp để gói bánh tét, người ta cũng chuẩn bị luôn nếp và để riêng ra để gói bánh ít...

Trước tiên các bà, các chị đem nếp ruột vo sạch và ngâm qua đêm. Để nếp mau mềm người ta có thể lấy mắt khóm ngâm chung. Sáng ngày sau rút nếp cho thật sạch, ngâm lại trong nước mới rồi cho nếp vô cối xay, xay thật nhuyễn, mịn. Bột xay xong thì dần ép cho bột thật khô. Cũng có khi để lấy bột vừa xay đó gói bánh luôn, cũng có thể người ta bẻ bột ra phơi vài ba nắng cho bột khô, rồi cất để dành, đến gần ba mươi tháng Chạp mới gói.

\* Thị trấn Ngã Năm, Sóc Trăng.